

Bản án số: 255/2023/HSST

Ngày: 27-11-2023.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẮNG BOM, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thùy Dung

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đinh Ngọc Hùng

Bà Lê Thị Bích Hằng

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Đoàn Bích Thu – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Vòng A Chi - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 11 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 226/2023/HSST ngày 02 tháng 10 năm 2023 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 246/2023/QĐXXST-HS ngày 13/11/2023, đối với các bị cáo:

1. Phạm Hoàng N, sinh ngày 13/7/1986 tại tỉnh Đồng Nai.

HKTT: Ấp Thanh Hoá, xã Hố Nai 3, huyện Trảng Bom, Đồng Nai.

Nơi ở hiện tại: Xóm D, tổ C, ấp T, xã H 3, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

Nghề nghiệp: thợ xây Trình độ học vấn: 5/12

Dân tộc: Kinh Giới tính : Nam

Tôn giáo : Công giáo Quốc tịch : Việt Nam

Con ông Phạm Văn T và bà Hoàng Thị Kim O.

Gia đình có 05 anh em người con, bị cáo là con thứ nhất.

Vợ là Phạm Thị Bích L, sinh năm 1988; Có 04 con (lớn nhất sinh năm 2007, nhỏ nhất sinh năm 2016).

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

Ngày 01/10/2015, bị Công an huyện T, tỉnh Đồng Nai xử phạt vi phạm hành chính số tiền 750.000 đồng về hành vi “Mua dâm” theo Quyết định số 50/QĐXPHC ngày 01/10/2015. Chưa nộp phạt.

Bị bắt giam giữ từ ngày 30/4/2023. (Có mặt)

2. Trần Anh T1, sinh ngày 24/6/1989 tại tỉnh Bắc Giang.

HKTT: Thôn Thăng Quý, xã Vụ Bản, huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk.

Nơi ở hiện tại: Ấp A, xã B, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

Nghề nghiệp: Không Trình độ học vấn: 09/12

Dân tộc: Kinh Giới tính : Nam

Tôn giáo : Không Quốc tịch : Việt Nam

Con ông Trần Ngọc V và bà Đặng Thị T2.

Gia đình có 03 chị em, bị cáo là con thứ hai.

Vợ là Rơ Ma A Đ, sinh năm 1994 (không đăng ký kết hôn); có 01 con sinh năm 2021.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

+ Ngày 21/9/2007, bị Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk (xét xử phúc thẩm) xử phạt 04 năm tù về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo bản án số 203/2007/HSPT. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 30/8/2010 và đóng án phí ngày 26/3/2008.

Bị bắt giam giữ từ ngày 30/4/2023. (Có mặt)

3. Nguyễn Tiến T3, sinh ngày 13/01/1983 tại thành phố Hà Nội.

Trú tại: Tổ C, ấp A, xã B, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

Nghề nghiệp: Không Trình độ học vấn: 09/12

Dân tộc: Kinh Giới tính : Nam

Tôn giáo : Không Quốc tịch : Việt Nam

Con ông Nguyễn Tiến T4 và bà Hoàng Thị H.

Gia đình có 04 anh em, bị cáo là con thứ tư.

Vợ là Nguyễn Thị M, sinh năm 1987; có 02 con (con lớn sinh năm 2009, con nhỏ sinh năm 2015).

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị bắt giam giữ từ ngày 30/4/2023. (Có mặt)

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Phạm Thị Bích L, sinh năm 1988; Địa chỉ: Xóm D, tổ C, ấp T, xã H 3, huyện T, tỉnh Đồng Nai. (Có mặt)**

*** Người làm chứng:**

1/ Anh Lê Chí B, sinh năm 1996 (Vắng mặt)

2/ Anh Nguyễn Phi H1, sinh năm 1995 (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Hoàng N, Trần Anh T1, Nguyễn Tiến T3, Lê Chí B và Nguyễn Phi H1 là bạn bè quen biết nhau và cùng sử dụng ma túy. Vào khoảng 19 giờ, ngày 30/4/2023, N và T1 đang ở căn chòi lá (đã bỏ hoang) gần nhà N thuộc tổ C, ấp T, xã H 3, huyện T, tỉnh Đồng Nai thì T3 (đã uống rượu bia) đi đến. Sau đó, T3 rủ N và T1 góp tiền mua ma túy về sử dụng thì cả nhóm đồng ý. N góp 40.000 đồng, T1 góp 20.000 đồng và T3 góp 140.000 đồng, tổng cộng được 200.000 đồng. Sau đó, có Lê Chí B cũng đến căn chòi hoang gặp N, tại đây T1 rủ B sử dụng ma túy thì B đồng ý nhưng do không có tiền nên B không đóng góp gì. Do

T1 biết người bán ma túy nên N điều khiển xe mô tô biển số 60H1-619.55 chở T1 đi gặp đối tượng tên H2 (không rõ nhân thân lai lịch) để mua ma túy. Khi đến gần khu vực cầu S, ấp S, xã B, huyện T thì T1 nói N dừng xe mô tô, đứng ngoài đợi còn T1 đi vào trong hẻm gặp đối tượng tên H2 (không rõ nhân thân, lai lịch) để mua 01 gói ma túy đá, với giá 200.000 đồng. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, sau khi mua được gói ma túy, N điều khiển xe mô tô chở T1 quay lại căn chòi, T1 đi vào trong chòi đưa gói ma túy cho T3, lúc này N đem xe mô tô về nhà rồi quay lại. T1 lấy bộ dụng cụ sử dụng ma túy (gồm: chai nhựa, ống hút nhựa, nỏ thủy tinh) từ trên vách căn chòi đem xuống để sử dụng ma túy. T3 lấy gói ma túy ra đổ vào trong nỏ thủy tinh nhưng do đã say rượu nên bị đổ ma túy ra ngoài một ít. Thấy vậy, N đến phụ giúp T3 đổ ma túy vào trong nỏ thủy tinh, T3 lấy bật lửa ra đốt nóng ống thủy tinh rồi sử dụng trước, sau đó đến B, N và T1 lần lượt cùng nhau sử dụng ma túy. Đến khoảng 22 giờ 30 phút cùng ngày, Nguyễn Phi H1 đi đến, thấy nhóm T3 đang sử dụng ma túy thì H1 cũng vào xin sử dụng ma túy cùng. Trong lúc cả nhóm T3, N, T1, B và H1 đang sử dụng trái phép chất ma túy tại căn chòi hoang thì lực lượng Công an xã H 3, huyện T đến kiểm tra phát hiện bắt giữ. Công an đã lập biên bản phạm tội quả tang cùng vật chứng và chuyển hồ sơ đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T xử lý theo thẩm quyền.

Ngày 01/5/2023, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T đã ra Quyết định trưng cầu giám định bộ dụng cụ sử dụng ma túy đã thu giữ. Tại bản kết luận giám định 909/KL-KTHS ngày 08/5/2023 của Phòng K Công an tỉnh Đ kết luận: Mẫu chất màu trắng đục bám dính trong 01 nỏ thủy tinh được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, loại Methamphetamine. Mẫu dạng vết không xác định được khối lượng.

Ngày 08/5/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T đã khởi tố vụ án hình sự, khởi tố bị can đối với Phạm Hoàng N, Nguyễn Tiến T3 và Trần Anh T1 về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”. Quá trình điều tra các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội với vai trò đồng phạm nhưng mang tính chất giản đơn.

Tại bản cáo trạng số 232/CT-VKS-TB ngày 28/9/2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom để xét xử đối với các bị cáo Phạm Hoàng N, Nguyễn Tiến T3 và Trần Anh T1 về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị:

- Tuyên bố các bị cáo Phạm Hoàng N, Nguyễn Tiến T3 và Trần Anh T1 phạm tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 BLHS. Đề nghị xử phạt bị cáo Phạm Hoàng N từ 07 đến 08 năm tù; Nguyễn Tiến T3 từ 07 đến 08 năm tù; Trần Anh T1 từ 07 đến 08 năm tù.

Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 chiếc xe mô tô biển số 60X4-0558 do ông Nguyễn Ngọc T5 đứng tên trên giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, ông T5 đã bán xe mô tô vào năm 2020 cho bà Nguyễn Thị M (là vợ của bị cáo T3); 01 điện thoại di động hiệu S, có gắn sim; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6 Plus màu vàng, có gắn sim; 01 điện thoại di động hiệu Samsung A02S, có gắn sim; 01 điện thoại di động hiệu Oppo A92, có gắn sim và 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6 màu bạc, do không liên quan đến vụ án nên Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện T đã trả lại cho chủ sở hữu.

- Đối với chiếc xe mô tô hiệu Honda AirBlade, màu xanh, biển số 60H1-619.55 qua xác minh xe mô tô do bà Phạm Thị Bích L (là vợ bị cáo N) đứng tên trên giấy chứng nhận đăng ký xe, nhưng đây là tài sản chung của vợ chồng. Do bị cáo N sử dụng xe mô tô làm phương tiện phạm tội nên cần tịch thu 1/2 giá trị.

- Đối với 01 phong bì (đã niêm phong) sau giám định, bên trong có 01 nỏ thủy tinh, chai nhựa, ống hút là công cụ để các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu, tiêu hủy.

Về án phí: Mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện. Hành vi, quyết định tố tụng, người tiến hành tố tụng đều đảm bảo đúng pháp luật.

[2] Các bị cáo Phạm Hoàng N, Trần Anh T1 và Nguyễn Tiến T3 đều là những đối tượng có sử dụng ma túy và không có nghề nghiệp ổn định. Vào khoảng 22 giờ, ngày 30/4/2023, tại căn chòi lá (đã bỏ hoang) thuộc tổ C, ấp T, xã H 3, huyện T, tỉnh Đồng Nai, Công an đã phát hiện, bắt quả tang và thu giữ bộ dụng cụ sử dụng ma túy (bên trong nỏ thủy tinh có chất màu trắng đục). Các bị cáo N, Tuấn T6 đều khai nhận: bị cáo N góp 40.000 đồng, T1 góp 20.000 đồng và T6 góp 140.000 đồng mua chung ma túy để cùng nhau sử dụng. Theo kết luận giám định số 909/KL-KTHS ngày 08/5/2023 của Phòng K (PC09) Công an tỉnh Đ: Mẫu chất màu trắng đục bám dính trong 01 nỏ thủy tinh được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, loại Methamphetamine, mẫu dạng vệt không xác định được khối lượng. Do đó, các bị cáo Phạm Hoàng N, Trần Anh T1, Nguyễn Tiến T3 đã phạm vào tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ

sung năm 2017) như cáo trạng đã truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Pháp luật quy định nghiêm cấm các hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy dưới mọi hình thức. Các bị cáo có đủ năng lực để nhận biết tác hại của ma túy đối với sức khỏe thể chất và tinh thần con người, gây ra nhiều hệ lụy tiêu cực cho xã hội nhưng vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội để thỏa mãn nhu cầu của bản thân. Các bị cáo T1, N là người có nhân thân xấu khi bản thân đã từng bị xét xử về hành vi phạm tội, xử phạt vi phạm hành chính nhưng vẫn tiếp tục vi phạm. Do đó, Hội đồng xét xử nhận thấy cần có một mức án đủ nghiêm đối với từng bị cáo, cách ly ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

[4] Xét vai trò của từng bị cáo thì thấy: Các bị cáo cùng thực hiện một hành vi phạm tội thuộc trường hợp đồng phạm nhưng ở mức độ giản đơn. Trong đó, bị cáo T3 là người khởi xướng và góp số tiền nhiều nhất để mua ma túy cùng sử dụng; bị cáo N là người chở bị cáo T1 đi mua ma túy và bị cáo T1 là người trực tiếp liên hệ và mua ma túy về để tổ chức sử dụng nên cần xem xét, quyết định hình phạt đối với các bị cáo là ngang nhau.

[5] Khi lượng hình phạt, Hội đồng xét xử xem xét: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng:

[6.1] Đối với 01 chiếc xe mô tô biển số 60X4-0558 do ông Nguyễn Ngọc T5 đứng tên trên giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, ông T5 đã bán xe mô tô vào năm 2020 cho bà Nguyễn Thị M (là vợ của bị cáo T3); 01 điện thoại di động hiệu S, có gắn sim; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6 Plus màu vàng, có gắn sim; 01 điện thoại di động hiệu Samsung A02S, có gắn sim; 01 điện thoại di động hiệu Oppo A92, có gắn sim và 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6 màu bạc, do không liên quan đến vụ án nên Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện T đã trả lại cho chủ sở hữu là phù hợp.

[6.2] Đối với chiếc xe mô tô hiệu Honda AirBlade, màu xanh, biển số 60H1-619.55 qua xác minh xe mô tô do bà Phạm Thị Bích L (là vợ bị cáo N) đứng tên trên giấy chứng nhận đăng ký xe, việc bị cáo N sử dụng xe vào việc phạm tội thì bà L không biết, nhưng đây là tài sản chung của vợ chồng. Do bị cáo N sử dụng xe mô tô làm phương tiện phạm tội nên cần tịch thu, nộp ngân sách nhà nước 1/2 giá trị xe và 1/2 trị giá xe được hoàn trả cho bà L là đúng quy định pháp luật.

[6.3] Đối với 01 phong bì (đã niêm phong) sau giám định số 909/KL-KTHS ngày 08/5/2023 của Phòng K - Công an tỉnh Đ, bên trong có 01 nỏ thủy tinh, chai nhựa, ống hút là vật chứng không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu hủy.

[7] Về án phí: Mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[8] Về các vấn đề khác:

[8.1] Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Nguyễn Phi H1 và Lê Chí B, do không góp tiền mua ma túy và không có vai trò đồng phạm với các bị cáo nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính là đúng theo quy định pháp luật.

[8.2] Đối với đối tượng tên H2 đã bán ma túy cho bị cáo T5, do không xác định được lai lịch, nhân thân nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau là phù hợp.

[9] Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom về tội danh, hình phạt, xử lý vật chứng và án phí phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, Điều 51; Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Tuyên bố các bị cáo Phạm Hoàng N, Trần Anh T1 và Nguyễn Tiến T3 phạm tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”.

Xử phạt bị cáo **Phạm Hoàng N 07 (bảy) năm tù**. Thời hạn tù tính từ ngày 30/4/2023.

Xử phạt bị cáo **Trần Anh T1 07 (bảy) năm tù**. Thời hạn tù tính từ ngày 30/4/2023.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Tiến T3 07 (bảy) năm tù**. Thời hạn tù tính từ ngày 30/4/2023.

2. Căn cứ điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Tịch thu và tiêu hủy 01 phong bì (đã niêm phong) sau giám định số 909/KL-KTHS ngày 08/5/2023 của Phòng K Công an tỉnh Đ, bên trong có 01 nỏ thủy tinh, chai nhựa, ống hút.

- Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước 1/2 trị giá chiếc xe mô tô hiệu Honda AirBlade, màu xanh, biển số 60H1-619.55 (không có gương chiếu hậu), số máy J; Trả lại cho bà Phạm Thị Bích L 1/2 trị giá còn lại của chiếc xe sau khi đã tịch thu, nộp ngân sách nhà nước.

(Tất cả vật chứng trên được giao nhận theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 02/10/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai).

3. Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc các bị cáo Phạm Hoàng N, Trần Anh T1 và Nguyễn Tiến T3, mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Báo cho các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Các bị cáo;
- UBND xã nơi các b/c cư trú;
- VKSND h.Trảng Bom;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- Sở tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Công an h.Trảng Bom;
- Nhà tạm giữ CA h.Trảng Bom;
- CC.THADS h.Trảng Bom;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà
(đã ký tên và đóng dấu)

Đỗ Thùy Dung

